

CHỨC NĂNG DỤNG HỌC CỦA PHẦN TỰ ĐIỀU CHỈNH LỜI THOẠI TRONG PHIM TRUYỀN HÌNH

• Nguyễn Thị Minh Hạnh^(*)

Tóm tắt

Tự điều chỉnh lời thoại là cần thiết để giúp cho người nói thể hiện rõ hơn những vấn đề mình đang nói với người nghe. Đồng thời, việc người nói tự điều chỉnh lời thoại cũng giúp cuộc nói chuyện được duy trì và hội thoại trôi chảy, hiệu quả hơn. Tuy nhiên, có lúc người nói tự điều chỉnh lời thoại với nhiều mục đích khác chứ không chỉ để sửa lỗi. Bài viết nghiên cứu các chức năng ngữ dụng học của việc tự điều chỉnh lời thoại nhằm giúp người Việt học tiếng Anh cũng như những người nói tiếng Anh học tiếng Việt nắm được và đoán được các dụng ý của người nói khi họ tự điều chỉnh lời thoại để có thể đạt được hiệu quả cao trong giao tiếp. Nghiên cứu được dựa vào lý thuyết về tự điều chỉnh lời thoại của Schegloff và cộng sự (1977), lý thuyết ngữ dụng học của hành vi tại lời cùng với dữ liệu rút ra từ 500 đoạn hội thoại trong phim truyền hình Việt Nam; 500 đoạn hội thoại trong phim truyền hình nói tiếng Anh phát hành từ năm 1995 đến 2017 bởi vì việc nghe lời thoại trong phim cùng với việc thấy được các thái độ, cử chỉ của nhân vật phản ánh được thực tế giao tiếp hằng ngày của con người.

Từ khoá: Chức năng dụng học, hội thoại, phim truyền hình, tự điều chỉnh lời thoại.

1. Đặt vấn đề

Phim truyền hình thường phản ánh sinh động thực tế cuộc sống. Lời thoại của các nhân vật trong phim truyền hình cũng được xây dựng sát với tính chất hội thoại trong giao tiếp hằng ngày. Trong khi giao tiếp, có lúc người nói diễn tả không rõ ràng ý tưởng của mình, khiến người nghe không hiểu được hoặc hiểu nhầm. Tất cả những yếu tố đó gây gián đoạn hội thoại và khiến hiệu quả giao tiếp giảm sút. Để khắc phục những yếu tố gây tắc nghẽn hội thoại thì người nói phải dùng một số chiến lược điều chỉnh. Tuy nhiên, thỉnh thoảng người nói tự điều chỉnh lời thoại không phải vì người nghe không hiểu hay hiểu nhầm, mà vì những mục đích giao tiếp khác nữa. Như vậy, việc tự điều chỉnh lời thoại của người nói cần phải được xem xét, nghiên cứu từ góc độ ngữ dụng học nhằm xác định các chức năng ngữ dụng học trong phần tự điều chỉnh lời thoại từ người nói. Trên cơ sở khảo sát chức năng ngữ dụng học của việc tự điều chỉnh lời thoại trong phim truyền hình Việt Nam và phim truyền hình nói tiếng Anh, bài viết hy vọng sẽ tìm ra được những điều hữu ích đóng góp vào quá trình nghiên cứu các chức năng dụng học trong hội thoại nói chung và trong lời thoại tự điều chỉnh của người nói nói

riêng, nhằm giúp người học và dạy ngôn ngữ có được cái nhìn tổng quan về mục đích tự điều chỉnh trong lời thoại của người Việt và lời thoại của người nói tiếng Anh để thực hiện giao tiếp hiệu quả hơn.

2. Tổng quan lý thuyết

2.1. Khái niệm Repair (Điều chỉnh lời thoại)

Theo Schegloff, Sack và Jefferson [3], điều chỉnh lời thoại được định nghĩa như sau: “Điều chỉnh lời thoại là việc xử lý các yếu tố gây khúc mắc xuất hiện trong quá trình sử dụng ngôn ngữ tương tác hay một cơ chế hoạt động trong hội thoại nhằm giải quyết các vấn đề nói, nghe và hiểu lời thoại” (“Repair is the treatment of trouble occurring in interactive language use or a mechanism that operates in conversation to deal with problems in speaking, hearing, and understanding the talk in conversation”).

2.2. Khái niệm Self-repair (Tự điều chỉnh lời thoại)

Theo Schegloff, Sack và Jefferson [3], tự điều chỉnh lời thoại do người nói thực hiện gồm 2 loại: thứ nhất là lỗi hội thoại do tự người nói phát hiện và tự điều chỉnh ngay trong lượt lời của mình. Loại thứ hai là yếu tố gây tắc nghẽn hội thoại của người nói được người nghe phát hiện, báo hiệu và ở lượt lời tiếp theo người nói tự điều chỉnh.

^(*) Trường Đại học Quảng Nam.

(1) Ken: *Sure enough ten minutes later the bell r - the doorbell rang...*

[Schegloff, 1977, p.363]

Ví dụ (1) cho thấy **người nói (Speaker - S)** đã tạo ra lỗi khi nói đến *bell r*. Chính người nói nhận thấy nếu chỉ nói *bell (chuông)* thì **người nghe (Hearer-H)** sẽ không biết loại *bell (chuông)* nào. Vì vậy, trong lượt lời của mình, S đã điều chỉnh lại là *doorbell*.

2.3. Lý thuyết về Hành vi tại lời

Lý thuyết về hành vi ngôn ngữ của Austin [1], Searle [4] cho rằng bất cứ ai khi dùng ngôn ngữ để giao tiếp đều có thể thực hiện ba hành vi: Hành vi tạo lời (Locutionary act), Hành vi tại lời (Illocutionary act) và Hành vi mượn lời (Perlocutionary act). Nhưng Searle cho rằng mỗi hành vi ngôn ngữ phải tuân theo những điều kiện nhất định. Dựa trên 4 tiêu chí do ông đặt ra như Đích tại lời; Hướng khớp ghép: lời - hiện thực; Trạng thái tâm lý được thể hiện; Tiêu chí nội dung mệnh đề, ông đã phân lập thành 5 loại “Hành vi tại” lời gồm Tuyên bố (Declarative); Biểu hiện (Representative); Cầu khiến (Directive); Hứa hẹn (Commissive); và Biểu cảm (Expressive) (trích trong Đỗ Hữu Châu, [2]). Trong mỗi loại hành vi tại lời nêu trên bao gồm nhiều chức năng khác nhau. Trong bài viết này, cách phân loại các hành vi tại lời cũng như các chức năng dụng học của từng hành vi tại lời do Searle phân lập sẽ được lựa chọn để nhận diện và phân tích các lời thoại do người nói tự điều chỉnh trong lời thoại phim truyền hình Việt Nam và phim truyền hình nói tiếng Anh.

3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện dựa vào 500 đoạn hội thoại tiếng Việt trong 47 bộ phim truyền hình và 500 đoạn hội thoại tiếng Anh trong 24 bộ phim truyền hình có các lời thoại được điều chỉnh do người nói thực hiện. Các phim được sản xuất từ năm 1995 đến năm 2017 và được chiếu trên các kênh truyền hình Việt Nam. Thời gian sản xuất phim được lựa chọn là hai thập niên gần đây nhất nhằm đảm bảo lời thoại trong phim gần gũi và phù hợp với giao tiếp hằng ngày và cuộc sống hiện

đại. Nội dung các bộ phim truyền hình nói tiếng Anh, phim truyền hình Việt Nam được lựa chọn khảo sát thể hiện 03 chủ đề tương đương là tình yêu, gia đình và các mối quan hệ xã hội. Các lời thoại có phần tự điều chỉnh do người nói thực hiện ở hai ngôn ngữ được thu thập và chức năng của những lời thoại có phần tự điều chỉnh cũng được ghi chép trong quá trình xem phim, quan sát thái độ, cử chỉ của nhân vật. Vì vậy, lời thoại của các nhân vật trong phim thể hiện được tính chân thực như những gì diễn ra trong cuộc sống đời thường. Kịch bản các bộ phim bằng tiếng Anh đều do chính những tác giả người Mỹ hoặc người Anh viết lời thoại và kịch bản phim Việt Nam do chính tác giả là người Việt viết nên lời thoại thể hiện chân thực bản sắc riêng trong mỗi nền văn hóa.

Nghiên cứu này được thực hiện bằng hai phương pháp miêu tả và đối chiếu. Phương pháp miêu tả dùng để mô tả các chức năng ngữ dụng của phần tự điều chỉnh trong các lời thoại phim truyền hình nói tiếng Anh và phim truyền hình Việt Nam. Phương pháp đối chiếu được dùng để tìm ra những tương đồng và khác biệt giữa các chức năng ngữ dụng của phần tự điều chỉnh trong các lời thoại phim truyền hình nói tiếng Anh và phim truyền hình Việt Nam.

4. Kết quả và thảo luận

Tiến hành khảo sát 500 hội thoại có phần tự điều chỉnh trong lời thoại trong phim truyền hình Việt Nam và phim truyền hình nói tiếng Anh cho thấy: 2 trong số 5 loại hành vi tại lời mà Searle nêu ra đã xuất hiện trong phần tự điều chỉnh trong lời thoại do người nói thực hiện là: Biểu hiện (Representatives) và Biểu cảm (Expressives). Hai loại hành vi tại lời này thể hiện được nhiều chức năng dụng học của phần tự điều chỉnh trong lời thoại do chính người nói thực hiện. Kết quả khảo sát cụ thể như sau:

4.1. Biểu hiện (Representatives)

Qua khảo sát, chức năng biểu hiện của các phần tự điều chỉnh trong lời thoại do chính người nói thực hiện bao gồm khẳng định, cung cấp thêm thông tin và giải thích.

4.1.1. Khẳng định

(2) S: *I'm a... I'm a lawyer.*

[Suits, phần 1, tập 1, 52:12]

Trong đoạn hội thoại trên (2), S đã ngập ngừng và rồi tự điều chỉnh lời thoại ngay trong lượt lời của mình và cũng đã khẳng định S chính là luật sư (lawyer).

(3) S: *Anh là... là anh Tú... đúng rồi... anh là Tú vịt đúng không?*

[Ngày hè sôi động, Tập 3, 01:03:00]

Trong (3), S nhận ra anh chàng đứng trước mặt mình là bạn của anh trai cô ta và anh bạn này có biệt danh là Tú vịt, nhưng vì S đã không gặp anh ta trong một thời gian dài nên S cũng không chắc chắn. Việc ngập ngừng gọi tên anh bạn của anh mình cho đến lúc S nhắc lại nhanh tên và biệt danh của anh ta ngay trong cùng lượt lời cho thấy S đã nhớ chính xác và muốn khẳng định ngay những điều S đang nói.

4.1.2. Cung cấp thêm thông tin

(4) S: *Well, is that your old manager, Marty Klein?*

[Hannah, tập 12, 00:05:27]

Trong (4), S đã đề cập đến người quản lý cũ (old manager) nhưng chợt nhận ra có thể người nghe không biết S đang hỏi người quản lý cũ nào nên ngay trong lượt lời của mình, S đã cung cấp thêm thông tin bằng cách gọi tên cụ thể của người quản lý cũ của người nghe là Marty Klein.

(5) S: *Ừa, ủa, bà không biết hả? Con nghe cô Hai nói là đi thăm sui gia tại vì cô Hai sắp gả chồng cho cô Linh mà người đó là Việt kiều, Việt kiều Thái Lan đó bà. Nghe nói là chủ nhà hàng mà giàu lắm bà ơi.*

[Trở về, phần 3, tập 1, 00:12:53]

Trong đoạn hội thoại trên (5), người nói chính là người giúp việc trong gia đình cô Hai. Mà người giúp việc này rất tò mò mọi chuyện trong nhà nên chuyện gì cũng biết. Việc vợ chồng chủ nhà sắp đi thăm sui cô giúp việc cũng biết nhưng mẹ của ông chủ nhà không biết. Vì vậy, trong lời thoại của mình, nhân vật người giúp việc đã nói cho mẹ ông

chủ nhà biết khi cô đề cập đến con gái ông chủ sắp lấy chồng Việt kiều và cô đã cung cấp thêm thông tin là Việt kiều Thái Lan.

Như vậy, qua hai lời thoại trên (4), (5), có thể thấy rằng phần thêm vào sau phát ngôn của S không phải lúc nào cũng có chức năng để điều chỉnh thông tin trước đó mà còn có thể được sử dụng để cung cấp thêm thông tin nhằm giúp người nghe hiểu rõ điều mà S muốn hướng đến.

4.1.3. Giải thích

(6) S: *And this button...this button is missing. I mean, it's loose, so...*

[The Intern, 01:19:15]

Trong đoạn hội thoại trên (6), S là vợ và cô đang giải thích với chồng về cái nút áo trên áo của cô ấy. S giải thích nút áo bị rơi lỏng và sắp rơi là do tự nhiên, chứ không có tác động nào khác.

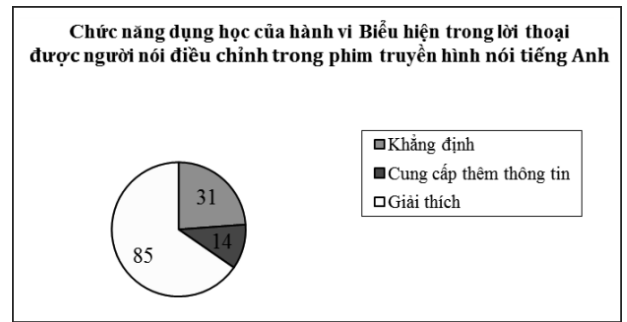
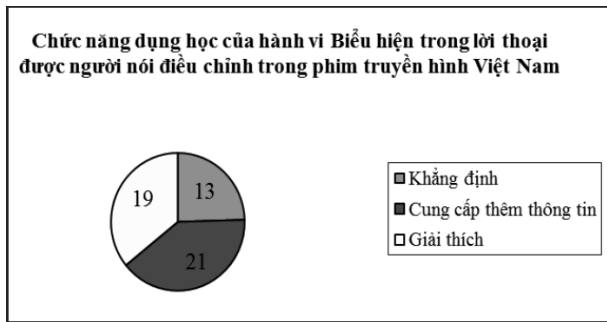
(7) S: *Tôi là người không biết đợi hay nói một cách chính xác hơn tôi là người thiếu kiên nhẫn. Khi thấy trước mắt mình là những vật cản vô dụng. Tôi sẽ xin rút khỏi ngành.*

[Luật đời, tập 6, 27:18]

Trong đoạn hội thoại trên (4), người nói đã giải thích ý của mình lại cho người nghe rõ hơn thế nào là người không biết đợi. Trong lượt lời của mình, người nói đã điều chỉnh lại là người thiếu kiên nhẫn.

Bảng 1. Chức năng dụng học của hành vi Biểu hiện trong lời thoại được người nói điều chỉnh trong phim truyền hình Việt Nam và phim truyền hình tiếng Anh

Thứ tự	Chức năng	Số lời thoại trong phim truyền hình Việt Nam	Số lời thoại trong phim truyền hình tiếng Anh
1	Khẳng định	13	31
2	Cung cấp thêm thông tin	21	14
3	Giải thích	19	85
Total		53	130



Hình 1. Chức năng dụng học của hành vi Biểu hiện trong lời thoại được người nói điều chỉnh trong phim truyền hình Việt Nam và phim truyền hình nói tiếng Anh

Số liệu ở hình 1 cho thấy chức năng của hành vi Biểu hiện trong lời thoại được người nói điều chỉnh trong phim truyền hình Việt Nam và phim truyền hình nói tiếng Anh gồm khẳng định, cung cấp thêm thông tin và giải thích. Trong số các chức năng này thì chức năng cung cấp thêm thông tin xuất hiện nhiều nhất trong các phân tự điều chỉnh lời thoại trong phim truyền hình Việt Nam. Trong khi đó, chức năng giải thích và khẳng định thể hiện nhiều trong các phân tự điều chỉnh lời thoại trong phim truyền hình nói tiếng Anh.

4.2. Biểu cảm (Expressives)

Kết quả khảo sát cho thấy chức năng biểu cảm của các lời thoại do chính người nói điều chỉnh bao gồm những cảm xúc: bày tỏ sự ngạc nhiên, lúng túng, bực bội, hoảng sợ và lo lắng.

4.2.1. Ngạc nhiên

(8) S: *Uh, a guy answered. There's - there's a guy in her room.*

[*How I Met Your Mother* - tập 2, 14:26]

Trong phim này, S gọi điện thoại cho bạn gái và bất ngờ nhận được giọng trả lời điện thoại là nam. S đã tỏ sự ngạc nhiên này với người bạn đang đứng gần S. Việc S ngậm ngừng và trong lượt lời của mình S đã tự sửa lời thoại *There's a guy in her room* (có 1 gã đàn ông trong phòng cô ấy) cũng là để thể hiện sự ngạc nhiên của S.

(9) S: *Sao? Cậu định đăng sau quay, đào ngũ? Tớ hiểu rồi, bây giờ cậu muốn đi.*

[*Đường lên Điện Biên*, tập 9, 00:25:11]

Trong đoạn hội thoại trên, tiểu đoàn trưởng đã nói với người lính trẻ trong tiểu đoàn với một

giọng điệu rất ngạc nhiên trước thái độ tiêu cực của người lính này, vì thường ngày cậu ta rất năng động và lạc quan. Trước những biểu hiện lạ của người lính trẻ, tiểu đoàn trưởng đã nhận ra sự giảm sút ý chí của cậu ta nên liền hỏi *cậu định đăng sau quay*, nhưng khi nói đến đây tiểu đoàn trưởng cho rằng mình dùng từ thế này sẽ gây khó hiểu. Vì vậy, ngay trong lượt lời của mình, tiểu đoàn trưởng đã dùng từ *đào ngũ* để người lính trẻ hiểu ngay. Đồng thời, cách dùng từ này cũng là tạo ra điểm nhấn trong lời nói và thể hiện thái độ hết sức ngạc nhiên của tiểu đoàn trưởng.

4.2.2. Lúng túng

(10) S: *Ok, Ok, Well, that's not ideal, but, uh...I can, uh... I can manage everything from Toronto...with video conferencing and internet.*

[*The Proposal*, 10:03]

Trong đoạn hội thoại trên (10), S là tổng biên tập của một tờ báo ở Mỹ, nhưng khi nghe thông báo sắp bị trục xuất khỏi nước Mỹ vì hộ chiếu hết hạn, S đã rất lúng túng và trong lượt lời của mình, S cố sửa lời thoại vừa để nêu lý do để ở lại Mỹ vừa thể hiện sự lúng túng.

(11) S: *Cháu muốn, cháu muốn mượn lương của cô tháng nay được không a?*

[*Ngày hè sôi động*, tập 4, 00:16:32]

Người nói trong đoạn hội thoại (11) là cháu ruột của một người cô. Nhân vật cháu rất hiểu cô của mình có cuộc sống chật vật, nhưng vì cô bé cần tiền để giúp đỡ bạn trong lúc khó khăn đột xuất nên cô bé đành mượn tiền người cô. Trong lời nói áp a ập ứng không phải cô bé không nói được những

suy nghĩ của mình, mà chỉ vì lúng túng sợ nói ra cô của mình sẽ la rầy hoặc có thể cô không đồng ý cho mượn. Việc lặp lại từ cháu muốn và rồi cô bé cũng đã tự sửa lời thoại thành một ý hoàn chỉnh cháu muốn mượn lương của cô tháng nay được không ạ vừa cung cấp đủ thông tin trong lượt lời nhưng quan trọng hơn đã thể hiện được thái độ của cô bé.

4.2.3. Bực bội

(12) S: *Cậu phải như tôi đây này, có ai động vào đâu. Ý tôi nói là mình phải khéo léo, nhẫn nhịn.*

[*Khi đàn chim trở về*, phân 3, tập 36, 00:41:06]

Trong (12), đây là mối quan hệ giữa hai người cùng cấp trong cơ quan. Người nói là nhân vật làm trong quản lý rừng nhưng anh ta cùng một đồng nghiệp thường đưa gỗ ra ngoài thị trường, thậm chí ra nước ngoài để buôn bán, nhưng nhân vật này rất khôn khéo còn người đồng nghiệp vụng về hơn. Một lần, anh đồng nghiệp bị sếp phê bình vì có nghi ngờ công việc của cậu này thì lập tức nhân vật người nói (S) này đã có lên tiếng với cậu đồng nghiệp. Câu “*Ý tôi nói là mình phải khéo léo, nhẫn nhịn*” thực ra nhân vật này không cần giải thích thì anh bạn đồng nghiệp vẫn hiểu được vì đã nhiều lần trước đó nhân vật nói đã từng dặn dò anh đồng nghiệp, nhưng việc tự sửa lỗi này đã thể hiện rõ sự bực mình là lâu nay nhắc nhở rồi mà không nghe.

4.2.4. Hoảng hốt

(13) S: *I-I-I-I don't think that you heard me.*

[*Suits*, phần 1, tập 4, 15:44]

Trong (13), S trong phim là một luật sư và đang nói chuyện với đồng nghiệp tại một ngân hàng. S giật mình khi biết có người đang nghe cuộc nói chuyện của mình. Trong lượt lời của mình, S đã lặp lại nhiều lần từ I trước khi điều chỉnh lời thoại cho thấy S đã rất hoảng hốt không thể nói ngay suy nghĩ của S cho người mà S xem là đã nghe lén chuyện S nói.

(14) S: *Cái gì? Con cá sấu chúa, vợ em tới công ty hả?*

[*Thuê chồng*, 00:43:02]

Trong đoạn hội thoại này (14), ba người đàn

ông là hàng xóm với nhau đều đi làm một công ty có tên “Cho thuê chồng”. Lý do 3 người muốn đến đây làm vì họ tin rằng sau khi đi làm chồng của những phụ nữ khác thì có khi về sẽ sống tốt với vợ con hơn. Trong lúc đó, 3 người vợ cũng rủ nhau đi thuê chồng vì họ quá chán với các ông chồng của họ. Tình cờ một trong những người vợ của 3 người đàn ông kia đã đến công ty để thuê chồng trong lúc anh ta đang có mặt tại đó. Khi thấp thoáng bóng vợ đang xa, anh ta vội thốt lên *Cá sấu chúa*, nhưng nói vậy chỉ có anh ta hiểu nên ngay lập tức anh ta điều chỉnh lại là *vợ em*. Việc tự điều chỉnh lời thoại càng tăng thêm nỗi sợ hãi trong lòng anh ta vì anh ta chưa biết trốn vào đâu khi vợ sắp tiến tới gần.

4.2.5. Lo lắng

(14) S: *Oh, I'm...I'm not clear.*

[*Suits*, phần 1, tập 4, 15:55]

Trong (14), S đang ở văn phòng cùng một đồng nghiệp thì một người phụ nữ vào tranh cãi với đồng nghiệp của S, S đã tự điều chỉnh lời thoại sau khi ngập ngừng đồng thời cũng để cho mọi người biết S đang lo lắng, S không muốn liên quan đến việc đồng nghiệp và người phụ nữ đang bàn luận.

(15) S: *Cô ơi, cô làm ơn cho tôi hỏi con trai tôi chờ ở đâu ạ? Hành khách chuyển bay hoãn sẽ chờ ở đâu ạ?*

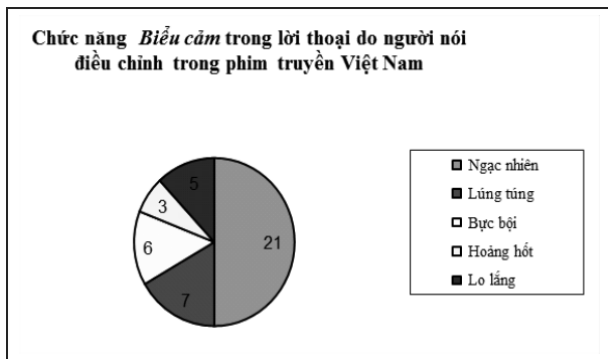
[*Tết không chỉ có hoa đào*, tập 6, 46:30]

Trong phim, người cha luôn không công nhận đứa con trai của mình là ruột thịt vì khi vợ ông còn sống, ngoài ông ra thì còn có một người đàn ông khác yêu vợ của ông. Mặc dù vợ ông rất chịn chu nhưng để tin con trai là của mình thì ông không làm được. Sau nhiều năm, con trai đi học nước ngoài về, ông vẫn không nhìn mặt dù vẫn cho phép vào nhà. Cuối cùng ông đã thử tình cảm con bằng cách giả ốm và phải cấy ghép gan. Người con trai vẫn sẵn sàng hiến gan nhưng ông không nhận. Không còn hy vọng bỏ thừa nhận, cậu con trai quyết đi ra nước ngoài lại. Đến lúc này người cha mới thấy hụt hẫng và đi tìm con. Ông đã lo lắng khi chuyến bay sắp cất cánh và ông sẽ không bao giờ được gặp

lại con, vì vậy khi đến sân bay ông đã lưỡng cốong hỏi “Cô ơi, cô làm ơn cho tôi hỏi con trai tôi chờ ở đâu ạ”. Sau khi thấy mình thật vô lý để hỏi câu như vậy, ông đã tự sửa lỗi lời thoại của mình là “Hành khách chuyến bay hoãn sẽ chờ ở đâu ạ?”. Việc tự sửa lỗi của nhân vật cho thấy rõ cảm xúc lo lắng, bồn chồn của người cha.

Bảng 2. Chức năng dụng học của hành vi Biểu cảm trong lời thoại do người nói điều chỉnh trong phim truyền hình Việt Nam và phim truyền hình tiếng Anh

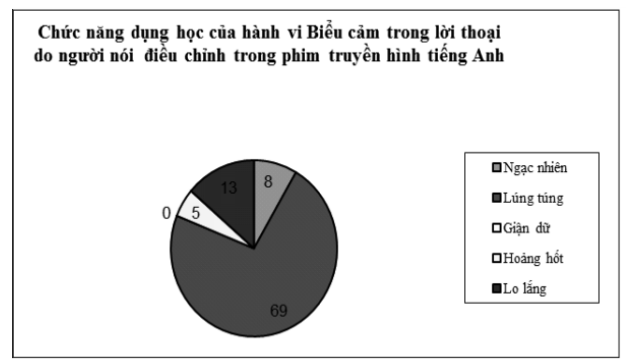
Thứ tự	Chức năng	Số lời thoại trong phim truyền hình Việt Nam	Số lời thoại trong phim truyền hình tiếng Anh
1	Ngạc nhiên	21	08
2	Lúng túng	7	69
3	Bực bội	6	0
4	Hoảng hốt	3	5
5	Lo lắng	5	13
Total		42	95



5. Bàn luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy có hai loại hành vi tại lời gồm *Biểu hiện* và *Biểu cảm* do Searle [4] phân loại đã xuất hiện trong lời thoại do người nói tự điều chỉnh trong phim truyền hình Việt Nam. Các chức năng của Biểu hiện gồm khẳng định, thông tin và giải thích. Trong số ba chức năng ấy thì chức năng thông tin xuất hiện nhiều nhất trong lời thoại tự điều chỉnh trong phim truyền hình Việt Nam. Vì vậy, người học tiếng Việt cần chú ý đến các chức năng của biểu hiện để khắc phục những tắc nghẽn hội thoại khi giao tiếp. Đặc biệt, nếu người dạy khuyến cáo cho người học lưu ý khi giao tiếp bằng tiếng Việt nên nói những câu có đầy đủ thông tin và phải rõ ràng để tránh phải dùng chiến thuật điều chỉnh để làm rõ thông tin trong cùng lượt lời thì cuộc nói chuyện giữa các bên tham gia hội thoại sẽ tốt hơn.

Ngược lại, trong phim truyền hình nói tiếng Anh, số lời thoại tự điều chỉnh thể hiện chức năng khẳng định và giải thích nhiều hơn chức năng cung



Hình 2. Chức năng dụng học của hành vi Biểu cảm trong lời thoại do người nói điều chỉnh trong phim truyền hình Việt Nam và phim truyền hình nói tiếng Anh

Số liệu ở hình 2 cho thấy chức năng của hành vi Biểu cảm trong lời thoại do người nói điều chỉnh trong phim truyền hình Việt Nam gồm ngạc nhiên, lúng túng, bực bội, giải thích và lo lắng. Trong số các chức năng này thì việc tự điều chỉnh lời thoại để thể hiện thái độ ngạc nhiên xuất hiện nhiều nhất trong các lời thoại tự điều chỉnh trong phim truyền hình Việt Nam. Ngược lại trong phim truyền hình nói tiếng Anh, số lời thoại tự điều chỉnh thể hiện thái độ lúng túng và lo lắng chiếm tỷ lệ cao hơn so với các hình thức biểu cảm khác.

cấp thêm thông tin. Đặc biệt, chức năng giải thích là cao nhất, chiếm số lượng gấp đôi, gấp ba các chức năng khác. Từ kết quả này, người học tiếng Anh có thể rút kinh nghiệm trong quá trình học tiếng và giao tiếp nên biết cách dùng từ để diễn tả ý của mình ngay trong lượt lời đầu tiên để tránh gây hiểu nhầm hoặc không rõ ràng.

Bên cạnh đó, các chức năng của Biểu cảm gồm bày tỏ sự ngạc nhiên, lúng túng, bực bội, hoảng sợ và lo lắng. Trong số 5 chức năng này thì chức năng bày tỏ sự ngạc nhiên là cao nhất trong

các lời thoại tự điều chỉnh trong phim truyền hình Việt Nam. Như vậy, người nói trong lượt lời của mình đã vừa sửa lỗi gây khó hiểu cho người nghe nhưng cũng vừa thể hiện các cảm xúc khác nhau trước những sự việc diễn biến trong cuộc thoại.

Trong hội thoại phim truyền hình tiếng Anh thì lời thoại tự điều chỉnh thể hiện thái độ lúng túng và lo lắng chiếm tỷ lệ cao nhất. Trong quá trình khảo sát, không có lời thoại tự điều chỉnh nào thể hiện thái độ bức bối của người nói. Sự khác biệt về tần suất sử dụng lời thoại tự điều chỉnh và việc dùng lời thoại tự điều chỉnh để thể hiện thái độ của người nói trong hai nền văn hóa ở mức độ khác nhau sẽ là những vấn đề đáng quan tâm cho những người dạy và học tiếng Anh và tiếng Việt. Người Việt sẽ thường dùng lời thoại tự điều chỉnh khi muốn bày tỏ thái độ ngạc nhiên trong khi những người nói tiếng Anh lại thường thể hiện sự lúng túng và lo lắng trong khi điều chỉnh lời thoại của chính mình.

Kết quả nghiên cứu này giúp người học tiếng Việt và tiếng Anh biết rằng trong giao tiếp, người nói có thể điều chỉnh lỗi phát ngôn trong cùng lượt lời với nhiều mục đích khác nhau. Cách tốt nhất là người tham gia hội thoại nên quan sát thái độ của người nói để biết được mục đích của việc tự điều chỉnh lời thoại của người nói là để làm gì. Khi hiểu được dụng ý của người nói là họ thực sự điều chỉnh lời thoại là để cung cấp thêm thông tin, để khẳng định, để giải thích hay để chuyển tải những cảm xúc của họ thì cuộc trò chuyện giữa các bên sẽ thành công.

6. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy có hai loại hành vi tại lời gồm Biểu hiện và Biểu cảm do Searle [4] phân loại đã xuất hiện trong lời thoại do người nói tự điều chỉnh trong phim truyền hình Việt Nam. Các chức năng của Biểu hiện gồm khẳng định, cung cấp thêm thông tin và giải thích. Các chức năng của Biểu cảm gồm ngạc nhiên, lúng túng, bức bối, hoảng sợ và lo lắng. Kết quả cho thấy trong phim Việt Nam nhiều người nói tự điều chỉnh lỗi lời thoại với mục đích cung cấp thêm thông tin cho lời nói của họ rõ ràng, dễ hiểu trong khi nhiều người nói tiếng Anh tự điều chỉnh lỗi lời thoại vì mục đích muốn khẳng định và giải thích. Bên cạnh đó, người nói sử dụng việc tự điều chỉnh lời thoại cũng là để thể hiện nhiều trạng thái, cảm xúc của họ như ngạc nhiên, lúng túng, bức bối, hoảng sợ và lo lắng. Đặc biệt, người Việt thường biểu hiện sự ngạc nhiên khi tự điều chỉnh lỗi trong cùng lượt lời của mình còn người nói tiếng Anh thường biểu hiện thái độ lúng túng và lo lắng.

Kết quả nghiên cứu có thể được áp dụng vào giảng dạy và học môn nói tiếng Việt và nói tiếng Anh. Người dạy nắm rõ các dụng ý của người nói khi họ tự điều chỉnh lỗi lời thoại sẽ giúp cho người học có những chiến lược giao tiếp tốt hơn. Ngược lại người học khi biết các chức năng dụng học của việc điều chỉnh lỗi lời thoại do người nói thực hiện thì họ sẽ dễ dàng chọn cách giao tiếp tốt nhất để họ có được cuộc hội thoại hiệu quả./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Austin, J.L. (1962), *How to do things with words*, Oxford.
- [2]. Đỗ Hữu Châu (2003), *Cơ sở ngữ dụng học*, tập 1, NXB Đại học Sư phạm.
- [3]. Schegloff, E.A., Jefferson, G., & Sacks, H. (1977), “The preference for self-correction in the organization of repair in conversation”, *Language*, 53, p.361-382.
- [4]. Searle, J. R., (1969), *Speech Acts*, Cambridge University Press.

PHỤ LỤC: DANH MỤC NGUỒN DỮ LIỆU TRÍCH TRONG BÀI VIẾT

Thứ tự	Phim truyền hình nói tiếng Anh
1	Hanah Montana (2006-2011), tập 12, kênh The USA, Disney
2	How I met your mother (2005), tập 2, kênh The USA, CBS
3	Suits (2011), phần 1 tập 1; phần 1 tập 4; kênh USA Network

4	The Intern (2015), kênh Warner Bros, Pictures
5	The Proposal (2009), kênh The USA, Pictures
Thứ tự	Phim truyền hình Việt Nam
1	Ngày hè sôi động (2001), tập 3, kênh VTV1, VTV3, VCTV2, HTV7
2	Luật đời (2007), kênh VTV9
3	Khi đàn chim trở về (2013), kênh VTV1
4	Trở về (2017), phần 3 tập 1, kênh HTV9
5	Đường lên Điện Biên (2015), tập 9, kênh VTV1
6	Thuê chồng (2015), kênh HTV9
7	Tết không chỉ có hoa đào (2014), kênh VTC1

PRAGMATIC FUNCTIONS OF CONVERSATIONAL SELF-REPAIR IN TELEVISION FILMS

Summary

Conversational self-repair is necessary for speakers to make clearer what they are speaking to listeners. It also helps keep on the conversation and makes them smoother and more effective. However, speakers sometimes use the device for various purposes, not just for error correction. The paper investigates its pragmatic functions so that learners of English and Vietnamese can understand the speaker's intents when self-repairing and have more effective conversations in use. The research is based on the theory of self-repair by Schegloff et al. (1977), illocutionary forces in pragmatics and data of 500 conversations from English television films and another 500 from Vietnamese television films. The English conversations are selected from those films broadcast during the 1995 - 2017 period because listening to their utterances together with watching the characters' attitudes and gestures can reflect real-life communication.

Keywords: Pragmatic functions, conversation, television film, conversational self-repair.

Ngày nhận bài: 05/11/2018; Ngày nhận lại: 07/01/2019; Ngày duyệt đăng: 09/4/2019.